

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Phan Như T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số M đường H, khóm H, phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: **Ông Quách Văn N**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số S, đường L, khóm N, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Quách Xiếu N**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số M đường B ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Như T và ông Quách Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Phan Như T và ông Quách Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Quách Văn N đồng ý giao hai người con chung tên Quách Kim T (nữ, sinh ngày 03/12/2007) và Quách Tấn P (nam, sinh ngày 19/9/2009) hiện đang sống chung với bà Phan Như T tại số M đường H, khóm H,

phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho bà Phan Như T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T, cháu P đủ 18 tuổi, ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi cháu 800.000 đồng/tháng; thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là tháng 12/2019 đến khi hai cháu T, cháu P đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng nuôi con do ông N và bà T tự thỏa thuận.

Ông Quách Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phan Như T và ông Quách Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phan Như T, ông Quách Văn N và bà Quách Xiếu N thống nhất: Bà Quách Xiếu N không yêu cầu bà Phan Như T và ông Quách Văn N hoàn trả số tiền còn nợ 2.364.000.000 đồng theo biên nhận ngày 11/03/2016 trong cùng vụ án này.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn bà Phan Như T đồng ý chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007657 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả cho bà Phan Như T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Bị đơn ông Quách Văn N đồng ý chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền